

ThangLong University, Hanoi, Vietnam	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ThangLong University, Hanoi, Vietnam	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
--	--------------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hoàng Phương
2. Ngày tháng năm sinh: 5/4/1955. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Vietnam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 27B, tổ 5B, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà nội.
6. Địa chỉ liên hệ: Nhà 27B, ngõ 136, phố Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà nội.
- Điện thoại nhà riêng: 35371284; Điện thoại di động: 0904128118;
- Địa chỉ E-mail: nhphuong2008@gmail.com
7. Quá trình công tác:
- Từ năm 12/1979 đến năm 12/1989: Nghiên cứu viên, Viện khoa học Tinh toán và điều khiển, Viện Khoa học Việt nam, (Institute of Computing Science and Cybernetics, Vietnam Institute of Science) Ngõ 187, Đường Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà nội.

– Từ năm 05/1983 đến năm 08/1983: Thực tập, Hãng Robotron & Viện Hàn lâm CHDC Đức, Berlin , TP. Berlin, CHDC Đức..

– Từ năm 06/1986 đến năm 02/1988: Cộng tác viên, Phòng thí nghiệm Quốc tế về "Trí tuệ nhân tạo", Viện Điều khiển học Kỹ thuật, Viện Hàn lâm khoa học Slovakia, Tiệp khắc, TP. Bratislava, Tiệp khắc.

– Từ năm 12/1989 đến năm 06/1993: Nghiên cứu viên, Trung tâm nghiên cứu Hệ thống và Quản lý, Viện Khoa học Việt nam, Ngõ 187, Đường Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà nội.

– Từ năm 06/1993 đến năm 06/2004: Là nghiên cứu viên, từ năm 1999 - là nghiên cứu viên chính., Viện CNTT, Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt nam, Số 18, Đư.ờng Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu giấy, Hà nội.

– Từ năm 01/1993 đến năm 01/1994: Thực tập sinh theo học bổng :Cơ quan trao đổi Khoa học Áo", Trung tâm Khoa học máy tính y tế, Bệnh viện Đại học Y, Viên, CH Áo, Thủ đô Viên, Cộng hòa Áo.

– Từ năm 03/1994 đến năm 03/1996: Nghiên cứu sinh về Khoa học máy tính, Đại học Kỹ thuật Viên, Cộng hòa Áo., Thủ đô Viên, Cộng hòa Áo.

– Từ năm 06/1994 đến năm 06/1996: Cộng tác viên dự án European COPERNICUS-MUM, Project No. 10053:"Managing uncertainty in Medicine", Viện Khoa học máy tính, Viện Hàn lâm khoa học Séc, Thủ đô Praha, Cộng hòa Séc.

– Từ năm 02/2001 đến năm 04/2002: Phó trưởng phòng Hệ chuyên gia và Tính toán mềm, Viện CNTT, Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt nam, Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, Hà nội.

– Từ năm 02/2001 đến năm 05/2001: Visiting research scholar, Viện Tính toán mềm, Đại học New Mexico, Hoa kỳ, (The Rio Grande Institute for Soft Computing, New Mexico State University, USA) TP. Las Cruses, Bang Texas, Hoa kỳ.

- Từ năm 06/2001 đến năm 10/2001: Giáo sư thỉnh giảng cho SV Đại học và cao học, Phòng Khoa học máy tính, Khoa Khoa học và Công nghệ, Đại học quốc tế Assumption, Bangkok, Thái lan, Thủ đô Bắ ng kok, Thái lan.
- Từ năm 06/2002 đến năm 10/2002: Giáo sư thỉnh giảng cho SV Đại học và cao học, Phòng Khoa học máy tính, Khoa Khoa học và Công nghệ, Đại học quốc tế Assumption, Bangkok, Thái lan, Thủ đô Bắ ng Koc, Thái lan.
- Từ năm 03/2003 đến năm 08/2003: Giáo sư thỉnh giảng chuyên đề cho NCS về "Knowledge Based Systems in Medicine", Khoa Tin học Y tế, Đại học Y Kyungpook, T P. Daegu, Hàn quốc, TP. Daegu, Hàn quốc.
- Từ năm 04/2002 đến năm 06/2004: Trưởng phòng Hệ chuyên gia và tính toán mềm, Viện CNTT, Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt nam, Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu giấy, Hà nội.
- Từ năm 06/2004 đến năm 11/2009: Giám đốc, Trung tâm tin học, Bộ y tế, Ngõ 152, phố Núi Trúc, Ba Đình, Hà nội.
- Từ năm 11/2009 đến năm 10/2012: Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học và Đào tạo, Bộ y tế, Số 138 A, Giảng võ, Ba Đình, Hà nội.
- Từ năm 10/2010 đến năm 04/2015: Kiêm phó chủ nhiệm Bộ môn Tin học y tế công cộng, Đại học y tế Công cộng Hà nội, Bộ Y tế, Số 138, Đường Giảng võ, Ba Đình, Hà nội.
- Từ năm 10/2012 đến năm 04/2015: Phó cục trưởng Phụ trách, Cục Công nghệ thông tin, Bộ y tế, Ngõ 152, phố Núi trúc, Ba Đình, Hà nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Cục trưởng phụ trách Cục CNTT, Bộ y tế.
Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Bộ môn tin học, Khoa toán-tin; ThangLong University, Hanoi, Vietnam; Bộ ThangLong University, Hanoi, Vietnam.

Địa chỉ cơ quan: Đường Nghiêm Xuân Yêm, Q. Hoàng Mai, Hà nội.

Điện thoại cơ quan: 39973762.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;; Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 5 năm 2015

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Trường Đại học Thăng long

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 06 năm 1979, ngành Toán ứng dụng, chuyên ngành: Đảm bảo toán học cho máy tính
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Khoa Toán - Cơ, Trường Đại học Tổng hợp Tashkent, Liên xô cũ./Thành phố Tashkent, Nước Cộng hòa Uzbekistan, Liên xô cũ

– Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 03 năm 1996, ngành Khoa học kỹ thuật, chuyên ngành: Khoa học máy tính
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Viên, Cộng Hòa Áo/Thành phố Viên, Cộng hòa Áo.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: 26/10/2002, ngành: Tin học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thăng Long.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Tin học y tế. Trí tuệ nhân tạo, trí tuệ tính toán, các hệ mờ trong□ y học. Học sâu ứng dụng trong y tế

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo KH trong nước, 94 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 19, trong đó có 19 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Sách tiêu biểu							
TT	Tên sách	Tên tác giả	Vai trò	Loại sách	ISBN	Tên nhà xuất bản	Năm xuất bản

1	Kỹ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997	Nguyễn Hoàng Phương (chủ biên chính), Phí Văn Thâm:	Chủ biên	Sách tham khảo		Nhà xuất bản Y học	1997
---	---	---	----------	----------------	--	--------------------	------

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Nguyen Hoang Phuong (principal author), V. Kreinovich, Fuzzy Logic and its Applications in Medicine.	Nguyen Hoang Phuong (principal author), V. Kreinovich	SCI (KHTN-CN)	International Journal of Medical Informatics. Élsevier Pub (ISI/Q1)	62 (2001)		165-173	2001
2	Design of a fuzzy system for diagnosis and treatment of Integrated Western and Eastern Medicine	Nguyen Hoang Phuong	SCI (KHTN-CN)	International Journal of General Systems. Taylor & Francis Group (ISI/Q1)	Vol. 30 (2),	(2)	219-239.	2001
3	An Expert system for Pulmonary Tuberculosis Diagnosis.	Nguyen Hoang Phuong (principal author), Dang Huu Hung, Nguyen Viet Co, Bui Duc Duong, Pham Tien Thinh, Nguyen Phuong Hoa, Nguyen Nhat Linh,	Scopus (KHTN-CN)	International Journal of Uncertainty, Fuzziness and knowledge-Based systems. World Scientific Pub	Vol. 7,	No. 4	371-382	1999
4	CADIAG-2 and MYCIN-like systems	M. Daniel, P. Hajek, Nguyen Hoang Phuong	Scopus (KHTN-CN)	International Journal Artificial Intelligence in Medicine. Élsevier Pub	Vol. 9		241-257	1997

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

– Huân chương lao động Hạng ba năm 2015, cấp Chủ tịch nước. Mô tả: Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- **Về đào tạo:** Từ năm 1997 tôi là giảng viên thỉnh giảng các môn về tin học tại Trường Đại học Thăng long và các trường đại học khác đồng thời là giảng viên thỉnh giảng tại một số trường đại học trong nước và quốc tế. ☐ Từ 1/5/2015, tôi là giáo viên cơ hữu Bộ môn tin học, trường Đại học Thăng long. Tôi đã và đang hướng dẫn chính 4 NCS trong đó có 2 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đã hướng dẫn thành công 15 luận văn Thạc sĩ (trong đó có 2 luận văn thạc sĩ bằng tiếng Anh tại International Assumption University, Bangkok, Thailand) và 21 sinh viên các trường đại học trong nước.

- **Về nghiên cứu khoa học:**

- Đã là PCN (chủ nhiệm đề tài nhánh) 1 đề tài cấp nhà nước, chủ nhiệm 1 đề tại cấp bộ thuộc Bộ Y tế và chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở tại Viện CNTT, Viện Khoa học và Công nghệ Việt nam, trường Đại học Thăng long trong lĩnh vực tin học trong y tế, trí tuệ tính toán trong y học và hiện là chủ nhiệm đề tài cấp trường “Hệ hỗ trợ chẩn đoán X-Quang ung thư vú bằng Trí tuệ nhân tạo”.

- Tôi đã là tác giả 1 sách chuyên khảo và đồng chủ biên 5 sách tham khảo và 1 chương sách tại NXB uy tín thế giới Elsevier.

- Tôi đã đăng hơn 140 bài báo/báo cáo khoa học trong các tạp chí, kỷ yếu hội nghị quốc tế và trong nước, (trong đó có 22 bài thuộc ISI/SCOPUS (là tác giả chính 14 bài)), 20 bài báo khoa học thuộc tạp chí quốc tế (trong đó là tác giả chính 10 bài), 5 bài báo khoa học đăng tại tạp chí trong nước, 80 báo cáo khoa học in hoặc nhận đăng tại kỷ yếu hội nghị và chương sách quốc tế (trong đó là tác giả chính 54 bài), 37 báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu hội nghị và chương sách nhà xuất bản ☐ trong nước (trong đó là tác giả chính 23 bài).

- Là đồng chủ biên 15 kỷ yếu hội nghị trong đó có 8 ☐ hội nghị quốc tế và 7 hội nghị/hội thảo khoa học quốc gia về Ứng dụng Tin học trong ngành Y tế.

- Là đồng chủ biên 5 chuyên san đăng tại các tạp chí uy tín thế giới.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 22 năm.
Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	1997	0	0	0	0	90	0	90/135
2	1998	0	0	0	4	90	0	90/235
3	2002	0	0	2	1	180	45	225/575
3 năm cuối								
1	2017	3	0	0	3	0	105	105/3377,5
2	2018	3	0	0	0	36	45	81/238,5
3	2019	3	0	1	0	36	45	81/308,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Liên xô từ năm: 1974-1979
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Cộng Hòa Áo năm: 1994-1996
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒ :
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): - Khoa Khoa học và Công nghệ, Đại học Quốc tế Assumption, Bang kok, Thái lan. - Khoa Tin học Y tế, Trường Đại học Kyungpook, Daegu, Hàn Quốc - Cao học quốc tế, Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Thăng long
- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Có thể giảng dạy bằng tiếng Anh về Tin học cho sinh viên đại học, sau đại học

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Ngô Thành Long	✓		✓		12/2004 đến 10/2009	Học Viện Kỹ thuật quân sự, Bộ quốc phòng	2009
2	Lê Thị Ngọc Anh	✓		✓		03/2012 đến 02/2019	Học viện công nghệ Bưu chính viễn thông	2018
3	Pramod Kumar		✓	✓		06/2002 đến 12/2002	Assumption University, Bang kok, Thailand	2002
4	Masayuki Ando		✓	✓		06/2002 đến 12/2002	Assumption University, Bang kok, Thailand	2002

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Nhập môn Trí tuệ tính toán	Giáo trình (ĐH, SĐH)	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, , 2002	3	Viết chung	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
2	Special Issue on VJFUZZY’2001	Sách tham khảo	JACI, Vol. 6, No. 1, 2002 . Fuji Technology Press, 2002	2	Chủ biên	
3	Special issue on the international symposium on medical informatics and fuzzy technology (MIF’99)	Sách tham khảo	BMFSA Publisher, 2000	5	Viết một mình	
4	, Kỹ yếu hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (lần thứ ba), 16-17/12/1999	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Y học , 1999	2	Chủ biên	Số: 19070302/XN-ĐHTL, 03/7/2019
5	Special issue on Fuzzy Systems and Applications	Sách tham khảo	World Scientific (NXB uy tín thế giới), 1999	3	Chủ biên	
6	Các hệ mờ và ứng dụng		Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1998	5	Vừa chủ biên vừa tham gia	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
7	Kỹ yếu hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (lần thứ hai), 28-29/12/1998	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Y học , 1998	2	Chủ biên	Số: 19070302/XN-ĐHTL, 03/7/2019

8	Lý thuyết tập mờ trong các Hệ y học mờ. Trong sách: Các hệ mờ và ứng dụng, (Nguyễn Hoàng Phương....)	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1998	1	Vừa chủ biên vừa tham gia	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019
9	Áp dụng logic mờ cho các hệ chuyên gia trong Y học cổ truyền phương đông.Sách: Các hệ mờ và ứng dụng	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1998	1	Vừa chủ biên vừa tham gia	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
10	Lập luận xác suất dựa trên Mạng Bayes và ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lao phổi. Sách: Các hệ mờ UD	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1998	2	Vừa chủ biên vừa tham gia	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
11	Towards Intelligent Systems for Integrated Western and Eastern Medicine	Sách chuyên khảo	Towards Intelligent Systems for Integrated Western and Eastern Medicine, 1997	1	Viết một mình	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
12	Kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Y học , 1997	2	Chủ biên	Số: 19070302/XN-ĐHTL, 03/7/2019
13	PROLOG và Hệ Chuyên Gia, Tập 1	Sách tham khảo	Viện Khoa Học Tính toán và Điều khiển, Hà nội, Việt nam, 268 trang, 1988, 1988	4	Viết chung	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
14	Modeling a Fuzzy System for Diagnosis of ... ” in Book: Internet of Things in Biomedical Engineering	Sách tham khảo	Elsevier (NXB có uy tín thế giới), 2019	2	Viết chung	
15	Một số chuẩn về CNTT y tế và các nguyên tắc áp dụng chuẩn trong ngành y tế Việt nam.	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Lao động – Xã Hội, 2012	1	Chủ biên	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
16	Hồ sơ Bệnh án điện tử	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Y học, 2008	3	Viết chung	Số: 19052401/XN-ĐHTL, 12/5/2019.
17	Special Issue on AFSS'04, the sixth International Conference on Fuzzy Systems.	Sách tham khảo	JACIII, Vol. 10, No. 4, 2006. Fuji Technology Press , 2006	1		
18	VJMED-INFOTEC’2004: Proceedings of the Vietnam-Japan Conference on Medical Informatics and applicati	Sách tham khảo	Center for Health IT, MOH of VN, 2004	3	Chủ biên	

19	Special Issue on Intelligent Technologies, Fuzzy Systems and Applications.	Sách tham khảo	JACIII, Vol. 7, No. 3, 2003., Fuji Technology Press, 2003	2	Chủ biên	
----	--	----------------	---	---	----------	--

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đề Tài: Xây dựng mô hình E-Health khả thi tại Việt Nam.	Chủ nhiệm	1130/QĐ-BYT, Bộ/Sở	12/2010 đến 12/2012	04/04/2015
2	Đề tài CS’98.12: Hệ chẩn đoán Bất cương trong Y học cổ truyền Việt nam	Chủ nhiệm	CS’98.12, Cơ sở	01/1998 đến 12/1998	12/12/1998
3	Đề tài CS2000.04: Ứng dụng toán học, tin học vào nghiên cứu niên đại học và y học.	Chủ nhiệm	CS2000.04, Cơ sở	01/2000 đến 12/2000	21/12/2000
4	Đề tài CS’01.08: Xây dựng các hệ lập luận dựa trên tính toán mềm	Chủ nhiệm	CS’01.08:, Cơ sở	01/2001 đến 12/2001	25/01/2002
5	Đề tài: CS’04.05: xây dựng hệ chuyên gia rộng áp dụng lý thuyết tập mờ EFUZZ-ES	Chủ nhiệm	CS’04.05, Cơ sở	01/2004 đến 12/2004	23/12/2004
6	Đề tài: Nghiên cứu một số vấn đề Tin học trong y tế và Trí tuệ tính toán trong y học	Chủ nhiệm	78/QĐ-ĐHTL, Cơ sở	03/2016 đến 03/2017	28/12/2018
7	Đề Tài: Nghiên cứu, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ giáo dục và y tế.	Phó chủ nhiệm	KC.01.05/06-10, Nhà nước	12/2007 đến 12/2009	30/06/2010

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Nguyen Hoang Phuong (principal author), V. Kreinovich, Fuzzy Logic and its Applications in Medicine.	2	International Journal of Medical Informatics. Elsevier Pub (ISI/Q1)	SCI (KHTN-CN)	203	62 (2001)/	165-173	2001
2	Design of a fuzzy system for diagnosis and treatment of Integrated Western and Eastern Medicine	1	International Journal of General Systems. Taylor & Francis Group (ISI/Q1)	SCI (KHTN-CN)	6	Vol. 30 (2),/(2)	219-239.	2001
3	Approach to generating rules for Expert Systems using rough set theory	3	Proc. IFSA/NAFIPS2001, July 25-28, 2001, Vancouver,	Scopus (KHTN-CN)	20	/	837-842.	2001

4	Based reasoning using fuzzy set theory and importance of feature in medicine.	3	Proc. IFSA/NAFIPS2001, July 25-28, 2001, Vancouver,		15	/	872-876.	2001
5	Approach to combining Case Based reasoning and with Rule Based reasoning for Lung disease diagnosis	4	Proc. IFSA/NAFIPS2001, July 25-28, 2001, Vancouver,	Scopus (KHTN-CN)	24	/	883-888	2001
6	Using Self Organizing Map (SOM) for market segmentation in tourism.	3	In Proc. If InTech'2001, November, 27-28, 2001, Bangkok, Thailand,			/	340-348	2001
7	, A system for Cold-Heat advice of suitable daily Vietnamese meals.	2	Proceedings of the First Vietnam-Japan Symposium on Medical Imaging/Informatics and applications (VJMEDIMAG'2001), Hanoi, 24-25, November, 2001,			/	205-209	2001
8	Fuzzy relation with threshold and some inference methods,	3	Proceedings of the Second Vietnam-Japan Symposium on Fuzzy Systems and Applications, 7-8 December, 2001, Hanoi, Vietnam,			/	345-352	2001
9	Approach to developing a diagnostic system combining disease diagnosis of Western Medicine with syndrome differentiation of Traditional OrientalMedicine.	3	The Journal, BIOMEDICAL SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA),		6	Vol 5, No. 2		2000
10	Development of a Supporting Expert System for Lung Diseases Using Fuzzy logic.	3	The Journal, BIOMEDICAL SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA),		5	Vol 5, No. 2	37- 44.	2000
11	Developing a fuzzy system Combining Case Based and Rule Based Reasoning & Learning (RBRL) for Medical Diagnosis	3	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,			/	623-628	2000
12	A fuzzy system for classification of Western and Eastern medicaments,	2	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,			/	629-632	2000
13	Developing a fuzzy system for diagnosis and treatment of Integrated Western and Eastern Medicine	3	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,			/	633-638	2000
14	HYBMED: a HYBRid Expert System for MEDical Diagnosis	4	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,			/	639-644	2000
15	Towards the optimal choice of data channels for monitoring a space flight,	3	Proceedings of the Fourth Biannual World Automation Congress (WAC 2000), ISSCI 2000 and IFMIP 2000, June 11-15, 2000, Maui, Hawaii, USA: TSI PRESS SERIES: Soft Computing, Multimedia and Image Processing, Volume 11, (Eds. Mo Jamshidi, MadjidFathi, Takeshi Furuhashi).			/	652-658.	2000

16	An Expert system for Pulmonary Tuberculosis Diagnosis.	7	International Journal of Uncertainty, Fuzziness and knowledge-Based systems. World Scientific Pub	Scopus (KHTN-CN)	11	Vol. 7, /No. 4	371-382	1999
17	An Approximate Reasoning Using probability-possibility transformation for Medical Expert Systems	3	In Proceedings of the 8th IEEE International Conference on Fuzzy Systems (FUZZ-IEEE'99), August 22-25, 1999, Seoul, Korea,	Scopus (KHTN-CN)	1	/	I-395-399	1999
18	An Approximate reasoning using Fuzzy-Bayesian Inference for Medical Expert Systems	3	In Proceedings of the Eight International Fuzzy Systems Association World Congress (IFSA'99), August 16-20, 1999, Taiwan R.O.C.,		2	/	161-165	1999
19	Using Hedge Algebras for Constructing Inference Mechanism in Medical Expert Systems	2	In Proceedings of the Eight International Fuzzy Systems Association World Congress (IFSA'99), August 16-20, 1999, Taiwan R.O.C.,			/	265-268	1999
20	Approach to developing a diagnostic system combining disease diagnosis of Western Medicine with syndrome differentiation of Traditional Oriental Medicine.	4	In Proc. of the 12th Annual Meeting of Biomedical Fuzzy System Association (BMFSA), 5-11.			/	5-11	1999
21	Applications of Informatics and Soft Computing in Medicine	2	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29,1999, Hanoi, Vietnam.			/	315-324	1999
22	An approximate reasoning approach based on possibility theory for medical expert systems	3	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology(MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam,			/	386-393	1999
23	Building an Experimental Neural Expert System for Medical Diagnosis	3	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology(MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam,			/	393-402	1999
24	Building a fuzzy Expert System for Syndromes Differentiation in Oriental Traditional Medicine	4	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology(MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam,		6	/	436-441	1999
25	Implementation of an Interval-Based Expert System for diagnosis of Oriental Traditional Medicine	4	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology(MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam,			/	486-453	1999

26	A diagnostic system based on pulses according Oriental Traditional Medicine	4	of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology(MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam,			/	495-503	1999
27	Fuzzy Scheduling Approach and Possible Applications in Medicine.	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.			/	54-61	1999
28	Fuzzy system to Maximize the return rate and minimize the risk of investment in health care unit.	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.			/	62-71	1999
29	Combining case based Reasoning (CBR) with Rule Based Reasoning & Learning (RBRL) for Medical Diagnosis using Fuzzy Set Theory.	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.			/	72-84	1999
30	A Research Approach to Oriental Medicine by Mathematical Logic.	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.			/	85-89	1999
31	Some new trends of research and application of medical Informatics	1	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.			/	200-206	1999
32	MMM-CADIAG: a mini Modified CADIAG with Mobious Transform	1	Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Hà Nội			Tập 14, /Số 1	9-18	1998
33	Fuzzy Information Integration applied in Expert Systems	1	In Proceedings of the 5th International Conference on Soft Computing and Information/Intelligent Systems (IIZUKA'98), (World Scientific Publishers), Oct. 16-20, 1998, Japan,			/	Vol. 2, 414-417	1998
34	Construction of Bayesian Network for Diagnosis of Tuberculosis.	3	In Proc. of 5th ASIAN Science and Technology Week (ASTW) MICROELECTRONCS and IT CONFERENCE, 12-14 Oct., 1998, Hanoi, Vietnam,			/	124-129	1998
35	Fuzzy Reasoning for Cold-Heat Diagnosis Systems in Standardization of Meals Selection and Herbal Plants Utility.	3	Proceedings of Japan-USA-Vietnam workshop RESCCE'98: Research and Education in System Computation and Control Engineering, Hanoi, 13-15 May, 1998,			/	273-279.	1998
36	Towards a Hybrid system for Pulmonary Tuberculosis Diagnosis	4	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.			/	102-110	1998

37	An Expert system for diagnosis and Treatment of Cold-Heat Syndrome according to oriental traditional medicine.	2	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.			/	709-714	1998
38	A Fuzzy Logic Based System for Therapy in Integrated Western and eastern medicine	2	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, (Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.			/	715-720	1998
39	Interval-Based Expert Systems and their use for Traditional Oriental Medicine	3	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, (Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.		5	/	697-703	1998
40	Towards foundations for Traditional Oriental Medicine.	3	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.		4	/	704-708	1998
41	Approach to Integrating Expert Knowledge for Medical Expert Systems	3	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.			/	126-132	1998
42	A system of pulmonary tuberculosis patient observation records management,	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1978. Nhà xuất bản Y học.			/	63-77	1998
43	Using probability-possibility transformation for pulmonary tuberculosis diagnosis	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			/	157-166	1998
44	Approach to case based reasoning for medical diagnosis Using fuzzy logic,	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			/	167-178	1998
45	Phương pháp lọc biến đổi Wiener với các ràng buộc cho xử lý ảnh nhiễu y học,	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			/	205-210	1998
46	Thiết kế và cài đặt hệ trợ giúp cho chẩn đoán hội chứng liệt nửa người.	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			/	211-224	1998
47	CADIAG-2 and MYCIN-like systems	2	International Journal Artificial Intelligence in Medicine. Elsevier Pub	Scopus (KHTN-CN)	35	Vol. 9/	241-257	1997
48	Mobius transform for CADIAG-2.	2	Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Hà Nội,			Tập 13, /Số 3,	103-122	1997
49	Approximate Reasoning for Oriental Traditional Medical Expert Systems.	1	Proc. of the 1997 IEEE Inter. Conf. On Systems, Man, and Cybernetics, Orlando, Florida, USA, October 12-15, 1997	Scopus (KHTN-CN)	5	/	3084-3089	1997
50	Fuzzy knowledge representation for Integrated Medicine.	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1977. Nhà xuất bản Y học.			/	169-181	1997

51	INSOMNIA - A Therapy Advice System Integrating Oriental and Occidental Medicine	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1977. Nhà xuất bản Y học.			/	182-198	1997
52	Approximate reasoning for lung tuberculosis diagnostic expert systems.	4	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1977. Nhà xuất bản Y học.			/	288-296	1997
53	Soft Computing for Design and developing of intelligent systems for medicine.	1	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1977. Nhà xuất bản Y học.			/	305-329	1997
54	Research on applying of informatics in oriental traditional medicine	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1977. Nhà xuất bản Y học.			/	245-287	1997
55	Using fuzzy Bayesian inference for pulmonary tuberculosis diagnosis	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1978. Nhà xuất bản Y học			/	52-62	1997
56	ACU - A Therapy Advice System Based on Acupuncture and Moxibustion	3	In Proc. of the Thirteenth European Meeting on Cybernetics and Systems Research (EMCSR'96), April 9-12, 1996, Vienna, Austria			/	613-618	1996
57	Fuzzy Set Theory and Medical Expert Systems. Survey and Model.	1	Proc. SOFSEM'95: Theory and Practice in Informatics, Lecture Notes in Computer Science, No. 1012, Springer-Verlag	Scopus (KHTN-CN)	22	/	431-436	1995
58	Approach to Combining Negative and Positive Evidence in CADIAG-2	1	In Proceedings of Third European Congress on Intelligent Techniques and Soft Computing (EUFIT'95), Aachen, Germany, August 28-31, 1995			/	1653-1658	1995
59	Approach to Combination of Occidental and Oriental Medicine in Diagnosis and Treatment.	1	Proc. of 3rd Workshop on Uncertainty Processing in Expert Systems, WUPES 94, Triest 11-15 Sept. 1994, Czech Republic,			/	199-211	1994
60	Principles of OLS's knowledge about own programs.	3	In proc. of 4nd Inter. Conference on Artificial Intelligence and Information-Control System of Robots, Oct.19-23, 1987, Smolence, Ex-Czechoslovakia (North-Holland Pub)			/	387-391	1987
61	Operation Logic in the field of Expert Systems.	3	In Proc. of Working Conf. on Complex Scientific Projects KNP-1 and KNP-2, Knowledge and Image Processing Systems, Committee for New Generation Computing Systems of the Academies of Sciences, Smolence, Ex-Czechoslovakia, Nov.24-28, 71 (in Russian)			/	67-71	1986

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang c	N
62	Algorithmic Need for Subcopulas	4	The 12th International Conference of the Thailand Econometric Society (TES2019) Chiang Mai, Thailand, January 9-11, 2019, In: Vladik Kreinovich and Songsak Sriboonchitta (Eds.) Structural changes and Their Econometric Modeling, Studies in Computational Intelligence 808, Springer, 2019,	Scopus (KHTN-CN)		/	172-181	2
63	An Approach to Pulse Symbols Based Fuzzy Reasoning in Diagnosis of Traditional Vietnamese Medicine including the importance of Symptoms.	3	2019 IFSA World Congress and NAFIPS Annual Conference, June 18-22, 2019 - Lafayette, Louisiana, USA . In Book: “Fuzzy Techniques: Theory and Applications” (R.B. Kearfott et al. (Eds.). Springer, Cham, 2019			/	406-416	2
64	STRESSDIAG: A Fuzzy Expert System for Diagnosis of Stress Types including positive and negative rules.	3	2019 IFSA World Congress and NAFIPS Annual Conference, June 18-22, 2019 - Lafayette, Louisiana, USA . In Book: “Fuzzy Techniques: Theory and Applications” (R.B. Kearfott et al. (Eds.). Springer, Cham, 2019.			/	406-416	2
65	Fuzzy Model of Diagnosis of Eight Syndromes and Internal Organs Syndromes in Traditional Vietnamese Medicine	1	Book: Frontiers of Intelligent Computing: Theory and Applications (Eds. Satapathy, S.C... Springer, 2020. (Proc. of FICTA, Da nang 29-30 Nov., 2018). (ISBN 978-981-13-9919-0 for Volume 2, ISBN 978-981-329-186-7 for Volume 1)			/	9 pages	2
66	Blockchains Beyond Bitcoin: Towards Optimal Level of Decentralization in Storing Financial Data	4	ECONVN 2019: International Econometric Conference of Vietnam, Ho Chi Minh City, Viet Nam, January 14-16, 2019, In: Vladik Kreinovich et al. (Eds.) Beyon Traditional Probabilistic Methods in Economics, Springer, Cham, Switzerland 2019.			/	163-167	2

67	Why Hammerstein-Type Block Models Are So Efficient: Case Study of Financial Econometrics	4	ECONVN 2019: International Econometric Conference of Vietnam, Ho Chi Minh City, Viet Nam, January 14-16, 2019, In Book: Beyon Traditional Probabilistic Methods in Economics, Vladik Kreinovich el al. (Eds.) Springer, Cham, Switzerland 2019.			/	129-1362
68	Why Some Non-Classical Logics Are More Studied?	3	Accepted for AICI 2020: The International Conference in Artificial Intelligence and Computational Intelligence, 4-6 January 2020. Springer.			/	11 pages 2
69	Why h-Index ?	3	Accepted for AICI 2020: The International Conference in Artificial Intelligence and Computational Intelligence, 4-6 January 2020, Springer.			/	5 pages 2
70	ESYNDIAG: A Fuzzy Expert System for Eight Syndrome Diagnosis in Traditional Vietnamese Medicine ESYNDIAG: A Fuzzy Expert System for Eight Syndrome Diagnosis in Traditional Vietnamese Medicine ESYNDIAG: A Fuzzy Expert System for Eight Syndrome Diagnosis in Traditional Vietnamese Medicine	4	Accepted for AICI 2020: The International Conference in Artificial Intelligence and Computational Intelligence, 4-6 January 2020, Springer.			/	14 pages 2
71	VectorDefense: Vectorization as a Defense to Adversarial Examples	4	Accepted for AICI 2020: The International Conference in Artificial Intelligence and Computational Intelligence, 4-6 January 2020, Springer.			/	17 pages 2
72	Spatial PixelCNN: Generating Images from Patches	3	Accepted for AICI 2020: The International Conference in Artificial Intelligence and Computational Intelligence, 4-6 January 2020, Springer.			/	12 pages 2

73	Bước đầu ứng dụng logic mờ trong mô hình hóa việc kê đơn thuốc y học cổ truyền.	4	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái nguyên.			178/(02)	127 - 131	2
74	A fuzzy model of Diagnosis and Treatment by Acupuncture based on pulse symbols by Triple Cun - Quan - Chi of Traditional Oriental Medicine	3	Proc. of 2018 IEEE International Conference on Fuzzy Systems (FUZZ-IEEE),8-13 July, 2018, Rio de Janeiro, Brasil,	Scopus (KHTN-CN)		/	647-654	2
75	Thiết lập công cụ mô phỏng dự báo dịch tả bằng công nghệ GIS.	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái nguyên			166/(06)	21-26	2
76	Modeling a Fuzzy Rule Based Expert System combining Positive and Negative Knowledge for Medical Consultations using the importance of Symptoms	3	In Proc. of IFSA-SCIS’2017- Joint 17th World Congress of International Fuzzy Systems Association and 9th International Conference on Soft Computing and Intelligent Systems, Otsu, Japan, June 27-30, 2017	Scopus (KHTN-CN)	1	/		2
77	Using FuzzRESS: A Fuzzy Rule-based Expert System Shell For Developing a Consultation System for Cold - Heat Diagnosis	3	In Proc. of International Workshop on Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics IWCIII2017, Beijing, China 3-5 November, 2017	Scopus (KHTN-CN)		/		2

78	FuzzRESS: A Fuzzy Rule-based Expert System Shell for Medical Consultation combining Positive and Negative Knowledge	1	In Proc. of NAFIPS'2016, Annual Conference (North American Fuzzy Information Processing Society) El Paso, Texas, USA, October 31 - November 4, 2016,			/	271-277	2
79	Cholera forecast based on mining association rules	3	In the 3rd IEEE International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel 2015) December 28-30, 2015, Da Nang, Vietnam,	Scopus (KHTN-CN)		/	133-137	2
80	Tổng quan ứng dụng CNTT ngành y tế	5	Nguyễn Hoàng Phương (tác giả chính), Phạm Xuân Viêt, Nguyễn Thế Vinh, Ngô Chí Dũng, Trần Xuân Đà			/	9-19	2
81	A method to manage and share anti-retroviral (ARV) therapy information of human immunodeficiency virus (HIV) patients in Vietnam.	9	Comput Methods Programs BiomedComput Methods Programs Biomed		4	111/(2)	290-299	2
82	A method to manage and share anti-retroviral (ARV) therapy information of human immunodeficiency virus (HIV) patients in Vietnam	9	c o m p u t e r m e t h o d s a n d p r o g r a m s i n b i o m e d i c i n e 1 1 1 (2 0 1 3) 290–299			111/2	290–299	2
83	Strategic Challenges Facing User- and Patient-Centred e-Health in Vietnam.	4	International Journal of Healthcare Technology and Management		4	13/(5/6)	378-394	2

84	Thực trạng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và kế hoạch tổng thể triển khai ứng dụng và phát triển CNTT ngành y tế giai đoạn 2011- 2015.	3	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ VI, Hà nội, 16/5/2012			/	5-19.	2
85	Một cách tiếp cận xây dựng hồ sơ bệnh án điện tử theo chuẩn quốc tế HL7 cho các hệ thông tin bệnh viện ở Việt nam	4	Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ V, Hà nội, 19/12/2009. Bộ Y tế.			/	237-250	2
86	Xây dựng hệ thống quản lý khám chữa bệnh bằng thẻ thông minh tại các bệnh viện.	3	3 Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ V, Hà nội, 19/12/2009. Bộ Y tế			/	251-261	2
87	Xây dựng một cổng thông tin y tế cộng đồng dựa trên Ontology.	5	Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ V, Hà nội, 19/12/2009. Bộ Y tế			/	262-273	2
88	An analysis of the healthcare informatics and systems in Southeast Asia: a current perspective from seven countries.	10	International Journal of Electronic Healthcare. http://www.inderscience.com/search/index.php?action=record&rec_id=19792	Scopus (KHTN- CN)	10	volume 4/(2)		2
89	Kiến trúc chung của Hệ thông tin quản lý bệnh viện và một số nhận xét về tình hình nghiên cứu, ứng dụng CNTT trong quản lý bệnh viện ở Việt nam.	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	17-24	2

90	Issues and Challenges in the Development of Electronic Health Records in Malaysia and Vietnam.	6	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008		1	/	24-33	2
91	Knowledge Management in Healthcare with Special Emphasis on General Hospitals in	3	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	34-44	2
92	Xây dựng mô hình lập luận xấp xỉ trong Hệ chuyên gia chẩn đoán bệnh khớp.	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	150-166	2
93	Thu tín hiệu dữ liệu truyền file của máy điện tin NIKON KODEN qua cổng COM	6	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	184-196	2
94	Khám chữa bệnh từ xa, giải pháp hỗ trợ giảm thiểu quá tải bệnh viện.	4	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	197-203	2
95	Xây dựng Ontology cho ứng dụng bệnh án số hỗ trợ hệ thống khám chữa bệnh trực tuyến	4	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	219-225	2
96	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý giám sát và quản lý bệnh truyền nhiễm ở Việt nam giai đoạn 2007 – 2010.	5	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	226-236	2
97	Xây dựng bộ mã thuốc quốc gia và ứng dụng CNTT trong việc sử dụng bộ mã thuốc quốc gia phục vụ công tác quản lý được tại Việt nam.	4	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	247-275	2

98	Phát triển hệ thống thông tin phần mềm hỗ trợ quản lý điều trị HIV/AIDS bằng thuốc kháng HIV (ARV) ở Việt nam giai đoạn 2007 - 2010	4	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			/	237-2462
99	An Approach in Designing Hierarchy of Fuzzy Behaviors for Mobile Robot Navigation.	4	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics,			Vol. 11 /No.3	268-2752
100	On approximate representation of type-2 fuzzy sets using triangulated irregular network.	4	Foundations of Fuzzy Logic and Soft Computing, Lecture Notes in Computer Science, LNCS 4529, Springer	Scopus (KHTN- CN)	6	/	584-5932
101	Extending fuzzy directional relationship and applying for mobile robot collision avoidance behavior	4	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics		7	Vol. 10 /No.4	444-4502
102	A proposed model of Diagnosis and Prescription in Oriental medicine Using RBF Neural Networks.	5	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics		10	Vol. 10 /No.4	458-4642
103	Designing Type-2 Fuzzy Behaviors of Autonomous Robot Using Interval Type-2 Fuzzy Logic System,	4	Proceedings of International Conference on Information Systems and Symposium on Information Systems ICIS&ISIS 06, Tokyo, Japan,			/	983-9882
104	A proposed model of Diagnosis and Prescription in Oriental medicine Using RBF Neural Networks.	5	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics			Vol. 10 /No.4	458-4642

105	On research, software development and education of medical informatics of Center for Health Information Technology	1	Proceedings of First VN-KR MEDINFO’2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications,28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			/	1-7	2
106	Developing, e-Learning system for Acupuncture	5	Proceedings of First VN-KR MEDINFO’2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications,28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			/	8-14	2
107	Development of Hospital Pharmacy Information Management System	4	Proceedings of First VN-KR MEDINFO’2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications,28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			/	15-30	2
108	Developing portal for Healthcare	4	Proceedings of First VN-KR MEDINFO’2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications,28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			/	31-35	2
109	Applying Gaussian Distribution and RBF Neural Networks to Diagnosis and Prescription in Oriental Medicine	6	Proceedings of First VN-KR MEDINFO’2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications,28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			/	36-41	2
110	Applying Soft Computing Techniques in Treatment of Cardiac-Vascular Diseases,	3	Proceedings of First VN-KR MEDINFO’2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications,28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			/	42-51	2
111	An Application of Soft Computing to RETS: Rheumatic evaluation and treatment system by oriental medicine,	4	Proc. of the sixth Inter. Conference on Fuzzy Systems 2004, Dec. 15-17, 2004, Hanoi, Vietnam,			/	73-78	2

112	An Approach to Extend Fuzzy Directional Relationship for Mobile Robot Collision Avoidance in Unknown Environment,	3	Proc. of the sixth Inter. Conference on Fuzzy Systems 2004, Dec. 15-17, 2004, Hanoi, Vietnam			/	123-128	2
113	An improved neuro-fuzzy model for the classification of data.	3	Proc. of the sixth Inter. Conference on Fuzzy Systems 2004, Dec. 15-17, 2004, Hanoi, Vietnam			/	187-191	2
114	Combining Classification using decision tree with case based reasoning to develop the medical consultation system.	3	In VJMED-InfoTech'2004:Proc. of the Vietnam-Japan Conference on Medical Informatics and Applications, Melia Hotel, Hanoi, Viet nam, December 13-14, 2004.			/	17-23	2
115	An Application of Sost Computing to RETS: Rheumatic Evaluation and Treatment system by Oriental Medicine.	5	In VJMED-InfoTech'2004:Proc. of the Vietnam-Japan Conference on Medical Informatics and Applications, Melia Hotel, Hanoi, Viet nam, December 13-14, 2004.			/	59-63.	2
116	, Collision avoidance behavior of mobile robot based fuzzy directional relationship	3	Proceedings of Asia Fuzzy System Symposium AFSS04, 2004.			/	123-129	2
117	A fuzzy modelling for modifying standard prescriptions of Oriental Traditional medicine.	3	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics		8	Vol. 7, /No. 3	339-346	2

118	Fuzzy Inference methods employing t-norm with the threshold and their implementation.	5	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics		3	Vol. 7, /No. 3	362-369	2
119	, Fuzzy Rule Based Lung Diseases Diagnosis System Combining Positive and Negative Knowledge	4	Journal of Korean Society of Medical Informatics,			/	s207-s213	2
120	Cold-Heat Diagnosis System for selection of suitable meals using fuzzy logic.	5	Journal of Korean Society of Medical Informatics,			/	s218-s222	2
121	Soft Computing for intelligent Systems of Integrated Western and Eastern medicine,	2	Proc. of the Inter. Conference on Intelligent Technologies 2003, Dec. 17-19, 2003, ChiangMai, Thailand,			/	237-246	2
122	Fuzzy relation with threshold and Applications.	3	Journal of Advanced Computational Intelligence		1	Vol. 6, /No. 1	2-6.	2
123	Developing Case Based reasoning system for medical consultation using the importance of features	3	Journal of Advanced Computational Intelligence		3	Vol. 6, /No. 1	41-50.	2
124	A Genetic Algorithm to Determine Optimal Weights of Symptoms in Case-Based Reasoning for Medical Diagnosis	3	Proceedings of the Joint 3rd International Conference on Intelligent Technologies and 3rd Vietnam-Japan Symposium on Fuzzy Systems and Applications (Intech/VJFuzzy'02), 3-5 December, 2002, Hanoi, Vietnam,			/	356-361	2

125	A Fuzzy Consultation system for Computer configurations	4	Proceedings of the Joint 3rd International Conference on Intelligent Technologies and 3rd Vietnam-Japan Symposium on Fuzzy Systems and Applications (Intech/VJFuzzy’02), 3-5 December, 2002, Hanoi, Vietnam,			/	137-142	2
126	Case Based Reasoning for Medical Diagnosis using Fuzzy Set Theory.	3	The Journal, BIOMEDICAL SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA),		11	Vol 5, /No. 2	1-8	2
127	Xây dựng các hệ tri thức y học cổ truyền Việt nam	1	Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Hà Nội			/Số 4,	15-23	1

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
 Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư Không có.

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

Không có.

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☒

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)